



VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN I
Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Bắc
Địa chỉ: Phường Đình Bảng – thành phố Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0243.8785751 Fax: 0243.878.0099
Email: o.cedma@ria1.org, website: www.ria1.org

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Mã phiếu: QTHT220922

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 04 – Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại liên hệ/Email (nếu có): 039 3693157

Loại mẫu:

- Nước mặt Nước biển Nước thải Nước nuôi Động vật
trồng thủy sản thủy sản
- Sản phẩm Đất Bùn Trầm tích Khác
thủy sản

Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh

Địa điểm thu mẫu: Chi tiết tại Bảng 1

Ngày thu mẫu: Ngày 19-21/9/2022

Ngày nhận mẫu: Ngày 22/9/2022

Người nhận mẫu: Đặng Thị Phú

Chỉ tiêu và phương pháp phân tích: Chi tiết tại Bảng 2

Ngày phân tích: Ngày 22-23/9/2022

Bảng 1: Địa điểm thu mẫu

TT	Tên vùng nuôi/chủ hộ	Địa điểm thu mẫu	Ký hiệu mẫu
Nguồn cấp			
1.	Hói Lỗ	Hói Lỗ - Kỳ Ninh	Nước cấp Kỳ Ninh
2.	Kỳ Thư	Ngọn Rào - Kỳ Thư	Nước cấp Kỳ Thư
3.	Cẩm Lộc	Bãi Rào - Cẩm Lộc	Nước cấp Cẩm Lộc
4.	Thạch Hạ	Đồng Ghè - Thạch Hạ	Nước cấp Thạch Hạ
5.	Đan Trường	Đan Trường	Nước cấp Đan Trường
6.	Thạch Châu	Thạch Châu	Nước cấp Thạch Châu
7.	Đỉnh Bàn	Đỉnh Bàn	Nước cấp Đỉnh Bàn



Bảng 2: Chỉ tiêu và phương pháp phân tích

Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích
N-NH ₄ ⁺	HD.H.01	COD	SMEWW5220 C:2017
TSS	SMEWW 2540D:2017	H ₂ S	SMEWW 4500-S ₂ ⁻ B,D:2017
Mật độ tảo, thành phần tảo độc	SMEWW 10200 F:2017		

2. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 3: Kết quả phân tích thủy hóa

Chỉ tiêu	Nhiệt độ***	pH***	DO***	Độ trong***	Độ mặn***	Độ kiềm***	N-NH ₄ ⁺	COD	H ₂ S	TSS
	°C		mg/l	cm	‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
Nguồn cấp										
Nước cấp Kỳ Ninh	27	8,2	4,5	35	20	107,4	0,175	1,84	0,000	40,0
Nước cấp Kỳ Thu	27	8,0	4,0	40	5	71,6	0,109	3,84	0,003	16,0
Nước cấp Cẩm Lộc	28	8,0	4,5	35	15	89,5	0,081	3,6	0,002	33,0
Nước cấp Thạch Hạ	28	8,5	4,0	40	12	62,6	0,098	3,04	0,001	20,0
Nước cấp Đan Trường	28	7,5	4,0	40	2	53,7	0,126	1,12	0,000	15,5
Nước cấp Thạch Châu	26	8,0	3,0	45	10	62,6	0,332	3,36	0,001	19,5
Nước cấp Đình Bàn	28	8,4	5,0	40	20	89,5	0,113	2,56	0,000	25,5
Quy chuẩn tham chiếu	18-33 ^b	7-9 ^b	≥3,5 ^b	20-50 ^b	5-35 ^b	60-180 ^b	<0,3 ^c	<10 ^c	<0,05 ^b	<50 ^a

Ghi chú:

- **Ký hiệu (°): QCVN 10-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn Việt Nam. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển – Nước biển vùng biển ven bờ. Cột giá trị giới hạn – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh.
- **Ký hiệu (°): QCVN 02-19:2014/BNNPTNT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.
- **Dấu (*):** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- **Ký hiệu (°): QCVN 08-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - Cột A1: Bảo tồn động thực vật thủy sinh.
- **Dấu (***):** Chỉ tiêu đo tại hiện trường, được cung cấp bởi Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh.

Bảng 4: Kết quả phân tích mật độ tảo, thành phần tảo độc

Điểm quan trắc		Mật độ tảo					Tổng (tế bào/lít)	Thành phần tảo độc
		Tảo Lục	Tảo Silic	Tảo Lam	Tảo Giáp	Tảo mắt		
Kỳ Ninh	Nguồn cấp	0	933	0	0	0	933	KPH
Kỳ Thư	Nguồn cấp	1.800	14.400	0	0	0	16.200	KPH
Cẩm Lộc	Nguồn cấp	0	480	0	0	0	480	KPH
Thạch Hạ	Nguồn cấp	0	267	0	0	0	267	KPH
Đan Trường	Nguồn cấp	3.280	400	1.680	0	0	5.360	KPH
Thạch Châu	Nguồn cấp	467	2.240	0	0	187	2.894	KPH
Đỉnh Bàn	Nguồn cấp	960	1.800	0	0	120	2.880	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện

3. NHẬN XÉT

- Nguồn cấp Thạch Châu có hàm lượng oxy hòa tan (DO) thấp hơn giới hạn cho phép 1,17 lần. Nguồn cấp Đan Trường có độ mặn (2‰) và độ kiềm (53,7 mg/l) thấp hơn giới hạn cho phép. Nguồn cấp tại Kỳ Ninh, Kỳ Thu, Cẩm Lộc, Thạch Hạ và Đỉnh Bàn có các thông số môi trường nằm trong giới hạn cho phép.

- Mật độ tảo tại các điểm quan trắc nguồn cấp thấp, dao động từ 267 – 16.200 tế bào/lít. Nguồn cấp tại Kỳ Thu có mật độ cao nhất (16.200 tế bào/lít), kế đến là Đan Trường (5.360 tế bào/lít), Thạch Châu (2.894 tế bào/lít), Đỉnh Bàn (2.880 tế bào/lít), Kỳ Ninh (933 tế bào/lít), Cẩm Lộc (480 tế bào/lít). Nguồn cấp Thạch Hạ có mật độ tảo thấp nhất (267 tế bào/lít). Không phát hiện tảo độc tại tất cả 7 điểm nguồn cấp.

4. KHUYẾN CÁO

- Đối các nguồn cấp có hàm lượng DO, độ mặn và độ kiềm thấp cao cần lấy nước vào ao chứa và xử lý trước khi cấp vào ao nuôi.

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

Trưởng phòng



Phạm Thái Giang

Lãnh đạo đơn vị



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bình

